| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **46**/2026/DS - ST
Ngày: 12 – 08 - 2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Nguyễn Như Chiến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hương Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2026 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2026/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 2 (theo Văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (trước đây là Khu phố E, Phường Đ, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng,*

*nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) trình bày:*

Ngày 17/10/2024, ông Nguyễn Thái S đã ký với Ngân hàng TMCP V (V1) - Chi nhánh Đ đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1. Theo thỏa thuận, V1 cho ông Nguyễn Thái S vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng); mục đích vay: vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống; thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 22%, biến động theo từng thời kỳ; phương thức trả nợ: trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng theo lịch trả nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Thực hiện hợp đồng, V1 đã giải ngân cho ông Nguyễn Thái S số tiền 800.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thái S mới thanh toán cho V1 một phần tiền gốc và tiền lãi, sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. V1 đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn kể từ ngày 17/01/2025. Tính đến ngày 12/08/2026, ông Nguyễn Thái S còn nợ V1 tổng số tiền là 1.230.987.905 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 784.477.570 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 14.654.880 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 431.855.455 đồng.

Do ông Nguyễn Thái S vi phạm nghĩa vụ trả nợ, V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Thái S phải thanh toán cho V1 toàn bộ tổng dư nợ tính đến ngày 12/08/2026 là: 1.230.987.905 đồng (trong đó: 784.477.570 đồng nợ gốc, 14.654.880 đồng nợ lãi trong hạn và 431.855.455 đồng nợ lãi quá hạn) theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN24100103986865 ngày 17/10/2024.

2. Buộc ông Nguyễn Thái S tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/08/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho V1.

*Bị đơn ông Nguyễn Thái S:* quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, ông S cố tình vắng mặt, không nộp văn bản ghi ý kiến phản hồi và không thực hiện quyền chứng minh của mình.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V1); buộc ông Nguyễn Thái S phải trả cho V1 số tiền nợ gốc 784.477.570 đồng và nợ lãi tính đến ngày 12/08/2026 là 446.510.335 đồng (gồm lãi trong hạn 14.654.880 đồng, lãi quá hạn 431.855.455 đồng), tổng cộng là 1.230.987.905 đồng. Ông S phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 13/08/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

+ Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Thái S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Thái S là tranh chấp về "Hợp đồng tín dụng". Bị đơn cư trú tại phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/7/2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Quảng Trị. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về yêu cầu của đương sự:*

[2.1] Xét Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số LN24100103986865 ngày 17/10/2024 và Bản điều kiện giao dịch chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Thái S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với các quy định Luật các Tổ chức tín dụng và Thông tư 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 về quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 52/2025/TT – NHNN ngày 25/12/2025 của Ngân hàng N. Sau khi ký kết, V1 đã giải ngân cho ông Nguyễn Thái S vay số tiền 800.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thái S đã thanh toán cho V1 một phần nợ gốc, dư nợ gốc còn lại là 784.477.570 đồng. Do ông S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nên ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn kể từ ngày 17/01/2025 là đúng thỏa thuận tại Điều 6 Phần B Bản điều kiện giao dịch chung và quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Thái S phải thanh toán số tiền nợ gốc 784.477.570 đồng là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3] *Về nghĩa vụ trả nợ lãi:* Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, lãi suất cho vay trong hạn là 22%/năm, biến động theo từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mức lãi suất thỏa thuận nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N. Tính đến ngày 12/08/2026, số tiền lãi ông Nguyễn Thái S còn nợ V1, nợ lãi trong hạn là 14.654.880 đồng; nợ lãi quá hạn là 431.855.455 đồng. Tổng cộng tiền lãi còn nợ là 446.510.335 đồng. Do đó, yêu cầu buộc ông Nguyễn Thái S thanh toán số tiền lãi 446.510.335 đồng tính đến ngày 12/08/2026 và tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 13/08/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể: 36.000.000 đồng + 3% × (1.230.987.905 đồng - 800.000.000 đồng) = 48.929.637 đồng. Nguyên đơn V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/7/2025; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1).

2. Buộc ông Nguyễn Thái S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số nợ tính đến hết ngày 12/08/2026 là: 1.230.987.905 đồng *(Một tỷ hai trăm ba mươi triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm lẻ năm đồng),* trong đó: tiền gốc: 784.477.570 đồng *(Bảy trăm tám mươi tư triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi đồng)*; tiền lãi trong hạn: 14.654.880 đồng *(Mười bốn triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn tám trăm tám mươi đồng)* và tiền lãi quá hạn: 431.855.455 đồng *(Bốn trăm ba mươi mốt triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng)* theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN24100103986865 ngày 17/10/2024.

Kể từ ngày 13/8/2026, ông Nguyễn Thái S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền

lãi phát sinh của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN24100103986865 ngày 17/10/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Thái S phải chịu 48.929.637 đồng *(Bốn mươi tám triệu chín trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.577.661 đồng *(Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi mốt đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: BLTU/26E 0001826 ngày 22/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Thái S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5, Qtrị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS Khu vực 5, Qtrị;
- Lưu hs vụ án; Tổ HC –TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quý**